

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2019/HSST

Ngày 27/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lừ Văn Hùng và ông Điều Chính Thuận

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án huyện Q.

Đại diện VKSND huyện Q tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2019/TLST - HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Lò Xuân V**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1965; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Lớp 06/10; Đảng phái đoàn thể: Không; Dân tộc: Thái; Con ông: Lò Văn L (đã chết) và bà Lò Thị V; Bị cáo có vợ là Lương Thị K và có 03 con, con lớn nhất 34 tuổi, con nhỏ nhất 16 tuổi.

Tiền án: Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 12/6/2019 Công an huyện Q làm nhiệm vụ tại bản H, xã C, huyện Q phát hiện bắt quả tang Lò Xuân V có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là heroine và 01 chứng minh nhân dân.

Ngày 13/6/2019 Công an huyện Q phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định. Có khối lượng là 0,13 gam lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu A1.

- Tại bản kết luận giám định số: 1080 ngày 14/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “ **Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,13 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,13 gam, loại chất Heroine**”. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bản thân V là người nghiện chất ma túy (Heroine). Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/6/2019 V đi bộ từ nhà ra trung tâm xã C, huyện Q tìm mua ma túy về sử dụng. khi đi đến khu vực rừng già của bản H, xã C, V nhìn thấy một người đàn ông không quen biết đang ở trong lùm cây sử dụng ma túy, V liền đi gần nói với người đàn ông “mày còn không (ý hỏi ma túy không) người đó nói “em còn một ít” rồi đưa cho V 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa ma túy. V mượn bật lửa người đó hàn miệng gói nilon lại và cất vào túi quần phía trước, sau đó lấy 50.000đ đưa cho người đàn ông đó và đi về thì bị Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT - VKSQN ngày 12/9/2019 của Viện kiểm sát nhân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố Lò Xuân V về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Xuân V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Đề nghị Hội đồng xét xử; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Xuân V 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Không phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điểm a khoản, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Tiêu hủy 01 phong bì thư đựng 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở. Trả lại cho bị cáo Lò Xuân V 01 chứng minh nhân dân.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Kết luận giám định “ **Khối lượng chất ma túy, loại Heroine thu giữ là 0,13 gam**”. Tổng khối lượng chất ma túy là 0,13 gam, loại Heroine. Bị cáo khai mục đích mua để sử dụng cho bản thân.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 22/3/2019 Công an huyện Quỳnh Nhai bắt quả tang Lò Xuân V, sinh năm 1965 đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua ma túy để sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân, bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù. Do vậy; bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, để răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy nói chung tại địa phương hiện nay.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự

theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS. Qua xác minh, bị cáo hiện nay đang sống vào nghề trồng trọt, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo V khai là mua với 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực rừng già thuộc bản H, xã C, huyện Q vào ngày 12/6/2019 nhưng Ven không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Q không có cơ sở điều tra xác minh. Do đó buộc bị cáo Lò Xuân V phải chịu trách nhiệm toàn bộ số Heroine 0,13 gam thu giữ nêu trên.

[9] Vật chứng vụ án: Tiêu hủy 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi; vật chứng lưu kho vụ Lò Xuân V gồm 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Lò Xuân V 01 chứng minh nhân dân số 050241598, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Lò Xuân Ven phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Lò Xuân V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Xuân V 12 (Mười hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2019.

Không phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi; Vật chứng lưu kho vụ Lò Xuân V gồm: 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

Trả lại cho bị cáo Lò Xuân V 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: 01 chứng minh nhân dân số 050241598 mang tên Lò Xuân V.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng số 43/2019 ngày 12/9/2019 giữa Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q).

3/ Về án phí: Áp dụng điều 135 BLTTHS và Điều 21, 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Bị cáo Lò Xuân V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 27/9/2019.

Nơi nhận:

- TA ND Tỉnh
- VKSND (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã C
- Bị cáo
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Hoàng

